

Số: /CNTT&TT-QTVHHT

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

V/v mời báo giá dịch vụ Thẩm định giá thực hiện “Nâng cao năng lực xử lý, lưu trữ dữ liệu; thay thế thiết bị tường lửa, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin cho các vùng mạng bên trong Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh”

Kính gửi: Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 có hiệu lực từ ngày 14/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-SKHCN ngày 21/8/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh sau sắp xếp (lần 2);

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-CNTT&TT ngày 29/10/2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông về việc Nâng cao năng lực xử lý, lưu trữ dữ liệu; thay thế thiết bị tường lửa, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin cho các vùng mạng bên trong Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Phiếu đề xuất của phòng Quản trị và vận hành hạ tầng ngày 31/10/2025.

Trung tâm CNTT&TT đề nghị các doanh nghiệp có đội ngũ chuyên gia đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá Thẩm định giá cho hàng hóa, dịch vụ “Nâng cao năng lực xử lý, lưu trữ dữ liệu; thay thế thiết bị tường lửa, tăng cường đảm bảo an

toàn thông tin cho các vùng mạng bên trong Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh”, cụ thể:

1. Thời gian thực hiện dịch vụ: tháng 11 năm 2025.

2. Nhiệm vụ cần thẩm định giá, gồm:

- Nâng cao năng lực xử lý, lưu trữ dữ liệu; thay thế thiết bị tường lửa, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin cho các vùng mạng bên trong Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh (*Yêu cầu chi tiết các nội dung cần thẩm định giá tại Phụ lục I đính kèm*);

3. Thời gian nhận báo giá:

- Kính đề nghị Quý công ty, doanh nghiệp quan tâm gửi báo giá về Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trước ngày 07/11/2025.

- Địa chỉ nhận báo giá: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. Email: ttcntt.skhcn@bacninh.gov.vn.

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị và rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở Nguyễn Gia Phong (b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Các phòng thuộc Trung tâm;
- Ban biên tập Công TTĐT Sở KH&CN (để đăng);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Tùng Dương

Phụ lục
MÔ TẢ NỘI DUNG CHI TIẾT HÀNG HÓA, DỊCH VỤ “NÂNG CAO
NĂNG LỰC XỬ LÝ, LƯU TRỮ DỮ LIỆU; THAY THỂ THIẾT BỊ
TƯỜNG LỬA, TĂNG CƯỜNG ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN CHO
CÁC VÙNG MẠNG BÊN TRONG TRUNG TÂM TÍCH HỢP DỮ LIỆU
TỈNH BẮC NINH”

(Kèm theo Công văn số: /CNTT&TT-QTVHHT ngày /11/2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)

I. Nội dung dịch vụ chi tiết yêu cầu thẩm định giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ đề nghị thẩm định giá

STT	Hàng hóa, dịch vụ cần thẩm định giá	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Thiết bị lưu trữ SAN storage	Thông số kỹ thuật tương đương IBM FlashSystem 5045 SFF - Kích thước : 2U Rack SFF - Bộ điều khiển : Có 02 bộ điều khiển hoạt động song song Active - Active - Bộ vi xử lý: 6 Core, Memory: 32GB /controller - Cổng giao tiếp: 8x16Gbps FC (2x 16 Gb FC 4 Port Adapter Cards), 2x10Gbps iSCSI, 2x 12Gb/s SAS - Dung lượng ổ cứng: $\geq 12 \times 3.84\text{TB}$ 12 Gb SAS 2.5 Inch Flash Drive, Hỗ trợ số lượng ổ cứng tối đa: ≥ 240 ổ cứng, Hỗ trợ All Flash, Hybrid, hỗ trợ khay đĩa mở rộng: 12x 3.5", 24x 2.5" hoặc 92x 3.5" - Tính năng Tối ưu dữ liệu: Hỗ trợ tính năng phân tầng dữ liệu, Hỗ trợ tính năng cluster cho phép mở rộng 4 controller, Hỗ trợ các loại RAID: 1, 5, 6 hoặc DRAID, tính sẵn sàng 99.9999%. - Có khả năng di trú dữ liệu từ tủ đĩa của hãng khác sang mà không cần dùng đến phần mềm chuyên dụng - Hiệu năng hệ thống: IOPS tối đa 1.2M IOPS;	01	Bộ

		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ Hệ điều hành: Microsoft Windows Servers, Linux, Vmware. - Quản trị: Giao diện đồ họa GUI hoặc Webbased - Hệ thống quạt và nguồn điện: Fully redundant, hotswappable; - Công suất nguồn: 800W - 2x AC Power Supply High Efficiency. 		
2	Thiết bị tường lửa chạy chính	<p>Thông số kỹ thuật tương đương Sophos XGS4300</p> <p>* Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tường lửa (Firewall): 75,000 Mbps - Kiểm tra TLS (TLS Inspection): 8,000 Mbps - Firewall IMIX: 33,000 Mbps - IPS (Hệ thống phòng chống xâm nhập): 29,500 Mbps - VPN IPSEC: 62,500 Mbps - NGFW (Next Generation Firewall): 23,000 Mbps - Bảo vệ mối đe dọa (Threat Protection): 25,200 Mbps - Độ trễ (Latency) - 64 Byte UDP: 3 μs - Cổng Ethernet cố định: <ul style="list-style-type: none"> + 4 x GE copper + 4 x 2.5 GE copper + 4 x SFP+ 10 GE fiber* - Cặp cổng Bypass cố định: 2 - Mật độ cổng tối đa (bao gồm module): 28 - Cổng quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + 1 x RJ45 MGMT + 1 x COM RJ45 + 1 x COM Micro-USB - Cổng I/O khác: 2 x USB 3.0 (mặt trước) <p>* Gói bản quyền phần mềm cho thiết bị chạy chính, thời gian sử dụng 12 tháng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Network Protection (Bảo vệ mạng) <ul style="list-style-type: none"> • Xstream TLS/DPI (Kiểm tra sâu gói tin có mã hóa TLS) • IPS (Hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập) 	01	Cái

	<ul style="list-style-type: none"> • Active Threat Response (Phản ứng mỗi đe dọa chủ động) với dữ liệu tình báo từ Sophos X-Ops threat feeds • Tích hợp Sophos Heartbeat (đồng bộ tình trạng thiết bị đầu cuối và tường lửa) • Hỗ trợ kết nối SD-RED (Remote Ethernet Device) • Tính năng báo cáo (Reporting) nâng cao - Web Protection (Bảo vệ web) • Xstream TLS/DPI engine (máy quét và phân tích lưu lượng HTTPS) • Web Security & Control (Bảo mật và kiểm soát truy cập web) • Application Control (Kiểm soát truy cập ứng dụng) • Báo cáo và thống kê truy cập web (Reporting) - Zero-Day Protection (Bảo vệ trước mỗi đe dọa chưa được nhận diện) • Phân tích file bằng Machine Learning và Sandbox (môi trường mô phỏng hành vi) • Báo cáo chi tiết kết quả phân tích - Central Orchestration (Điều phối và quản trị tập trung) • Quản lý SD-WAN VPN Orchestration (tự động cấu hình VPN giữa các chi nhánh) • Central Firewall Advanced Reporting – báo cáo nâng cao qua • Kết nối dữ liệu với MDR/XDR Data Lake – cho phép tích hợp giám sát an ninh tập trung - Bundle-only Features • Active Threat Response tích hợp với dữ liệu mỗi đe dọa từ MDR/XDR và các nguồn bên thứ ba • NDR Essentials (Network Detection and Response cơ bản) - Enhanced Plus Support (Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao) • Cung cấp hỗ trợ 24/7, cập nhật firmware và tính năng mới, cùng với bảo hành thay thế phần cứng nâng cao (Advanced 		
--	--	--	--

		<p>Replacement) trong suốt thời hạn dịch vụ của thiết bị chính (Active).</p> <ul style="list-style-type: none"> Mở rộng việc cung bảo hành thay thế phần cứng nâng cao (Advanced Replacement) cho thiết bị chạy dự phòng (Passive) 		
3	Thiết bị tường lửa dự phòng	<p>Thông số kỹ thuật tương đương Sophos XGS4300</p> <p>* Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> Tường lửa (Firewall): 75,000 Mbps Kiểm tra TLS (TLS Inspection): 8,000 Mbps Firewall IMIX: 33,000 Mbps IPS (Hệ thống phòng chống xâm nhập): 29,500 Mbps VPN IPSEC: 62,500 Mbps NGFW (Next Generation Firewall): 23,000 Mbps Bảo vệ mối đe dọa (Threat Protection): 25,200 Mbps Độ trễ (Latency) - 64 Byte UDP: 3 μs Cổng Ethernet cố định: <ul style="list-style-type: none"> + 4 x GE copper + 4 x 2.5 GE copper + 4 x SFP+ 10 GE fiber* Cặp cổng Bypass cố định: 2 Mật độ cổng tối đa (bao gồm module): 28 Cổng quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + 1 x RJ45 MGMT + 1 x COM RJ45 + 1 x COM Micro-USB Cổng I/O khác: 2 x USB 3.0 (mặt trước) <p>* Dự phòng tương thích với thiết bị tường lửa chạy chính bên trên.</p> <p>* Hỗ trợ cơ chế chạy HA (Active/Standby) Khi thiết bị chạy chính bị lỗi, cho phép kích hoạt bản quyền phần mềm trên thiết bị chạy chính sang hoạt động trên thiết bị dự phòng.</p>	01	Cái
4	Bộ nhớ RAM tương thích máy	<p>Thông số kỹ thuật tương đương RAM server DELL SNP75X1VC/32</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính năng bộ nhớ: Bộ nhớ ECC, Registered 	50	Cái

	chủ DELL R740	<ul style="list-style-type: none"> - Số chân cắm: 288 chân - Tốc độ bus: PC4-25600 (DDR4-3200) - Tổng dung lượng: 32 GB - Hình thức module: DIMM - Loại bộ nhớ: DDR4 SDRAM - Tương thích với máy chủ Dell R740 		
5	Thiết bị sao lưu NAS	<p>Thông số kỹ thuật tương đương Synology RS2423RP+</p> <ul style="list-style-type: none"> - CPU4 nhân, $\geq 3,35$ GHz - RAM Tối thiểu 8 GB DDR4 ECC UDIMM (cho phép mở rộng lên tới 32 GB) - Ổ cứng kèm theo Bao gồm 12 ổ cứng loại 20 TB, 3,5inch, 7200 rpm, 512 MB cache, hỗ trợ hot swap - Hỗ trợ các loại RAID 0, 1, 5, 6, 10 - Hỗ trợ các giao thức SMB1 (CIFS), SMB2, SMB3, NFSv3, NFSv4, NFSv4.1, NFS Kerberized sessions, iSCSI, HTTP, HTTPS, FTP, SNMP, LDAP, CalDAV - Phụ kiện kèm theo 2 x Dây nhảy quang LC-LC OM3, Duplex, 100m, sợi đôi - Nguồn cấp 100 V to 240 V AC, 50/60 Hz - Ray trượt bắt NAS vào tủ Rack . 	02	Bộ

II. Thể thức báo giá:

Báo giá được thực hiện theo biểu mẫu của Quý doanh nghiệp, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:

1. Báo giá phải được ký bởi người có thẩm quyền và được đóng dấu của doanh nghiệp theo quy định.
2. Báo giá phải được xây dựng trên cơ sở có tổng giá chào thực hiện cho dịch vụ (đã bao gồm thuế, phí theo quy định) và chi tiết cơ sở hình thành giá dịch vụ; đồng thời báo giá phải đảm bảo điều chỉnh, bổ sung dự toán (nếu có).
3. Báo giá phải có thời hạn xác định hiệu lực theo quy định.
4. Chứng thư thẩm định giá có thời hạn xác định hiệu lực theo quy định.